

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6958** /QĐ - BCT

Hà Nội, ngày **30** tháng 12 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc xác định giá trị Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam để cổ phần hoá**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về chuyên doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, Thông tư số 146/2007/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số vấn đề tài chính khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 1 Quyết định số 1471/QĐ-TCKT ngày 20 tháng 4 năm 2005 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về nội dung kiểm tra hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 01 tháng 2 năm 2010 của Bộ Công Thương về việc cổ phần hoá Tổng công ty Xăng Dầu Việt Nam;

Căn cứ Thông báo số 169/TB-VPCP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Sinh Hùng về xử lý vướng mắc trong cổ phần hoá Tổng công ty Xăng Dầu;

Căn cứ biên bản cuộc họp ngày 02 tháng 11 năm 2010 và thông báo số 2240/XD-TB ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Ban chỉ đạo cổ phần hoá Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam; Căn cứ các biên bản làm việc của tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hoá Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm 2010 và ngày 20 tháng 12 năm 2010;

Căn cứ biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam do Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam xác định và đã được Ban chỉ đạo cổ phần hoá Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam thống nhất ngày 20 tháng 12 năm 2010; Công văn số 367/CV-ĐG/NV3 ngày 13 tháng 12 năm 2010 và Công văn số 380/CV-ĐG/NV3 ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam, Công văn số: 2359/XD-PTDN ngày 27 tháng 12 tháng 2010 của Tổng Công

ty Xăng dầu Việt Nam, Báo cáo ngày 28 tháng 12 năm 2010 của Vụ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giá trị Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2010 để cổ phần hoá như sau:

Giá trị thực tế của doanh nghiệp: 26.853.781.331.868 đồng (Hai sáu ngàn tám trăm năm ba tỷ bảy trăm tám một triệu ba trăm ba một ngàn tám trăm sáu tám đồng).

Trong đó giá trị thực tế phần vốn Nhà nước: 10.164.018.676.419 (Mười ngàn một trăm sáu tư tỷ không trăm mười tám triệu sáu trăm bảy sáu ngàn bốn trăm mười chín đồng).

Riêng đối với đất đai ngoài các căn cứ định giá theo quy định của nhà nước, giá trị thực tế của doanh nghiệp và giá trị thực tế phần vốn nhà nước được xác định theo một số căn cứ sau:

- Phương án sử dụng đất của Tổng Công ty: theo Công văn số 2057/XD-TCKT-ĐTXD ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam chưa có phê duyệt của Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố có liên quan và Công văn số 14143/BTC-TCĐN ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính.

- Đối với diện tích đất giao, chuyển nhượng có thời hạn: xác định giá trị quyền sử dụng đất theo thời gian còn lại theo hồ sơ đất.

- Đối với diện tích đất chuyển nhượng có nguồn gốc là đất nông nghiệp: xác định giá trị quyền sử dụng đất theo đơn giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố công bố tương ứng với phân loại đất tại hồ sơ đất.

- Đối với diện tích đất đã được nhà nước cho thuê sử dụng theo mục đích làm văn phòng, trụ sở Tổng công ty, công ty, chi nhánh...khi tiến hành cổ phần hoá, Tổng công ty xin chuyển sang hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất: xác định giá trị quyền sử dụng đất vận dụng theo giá đất tại khoản b, mục 2 Thông báo số 169/TB-VPCP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ.

- Giá trị Quyền sử dụng đất và giá trị về lợi thế vị trí địa lý được xác định trong giá trị doanh nghiệp nêu trên là giá trị lấy theo chứng thư thẩm định giá của đơn vị Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp. Tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp chưa có ý kiến của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có liên quan về giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường để xác định giá trị lợi thế về vị trí địa lý, giá trị quyền sử dụng đất.

Giá trị thực tế của doanh nghiệp và giá trị thực tế phần vốn nhà nước sẽ được điều chỉnh khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có liên quan về phương án sử dụng đất của Tổng Công ty và giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường để xác định giá trị quyền sử dụng đất, cũng như giá trị lợi thế về vị trí địa lý.

**Điều 2.** Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp

1. Công nợ không có khả năng thu hồi 367.649.046 đồng
2. Tài sản hình thành từ quỹ khen thưởng, phúc lợi: 3.184.928.107 đồng

**Điều 3.** Căn cứ vào giá trị được xác định tại Điều 1, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam thực hiện các công việc tiếp theo để cổ phần hoá.

Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam có trách nhiệm bảo quản, bàn giao số tài sản ghi tại khoản 1, Điều 2 của Quyết định này cho Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp-Bộ Tài chính, theo quy định tại Thông tư 38/2006/TT-BTC ngày 10 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính, trong thời gian tối đa là 30 ngày.

Đối với tài sản ghi tại khoản 1, Điều 2 của Quyết định này Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam có trách nhiệm thực hiện theo khoản 3, Điều 14 Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam có trách nhiệm bảo quản và lưu trữ hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của văn phòng Tổng Công ty và các công ty thành viên do Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam xác định và cung cấp (bao gồm hồ sơ tổng hợp, chi tiết và các hồ sơ pháp lý có liên quan).

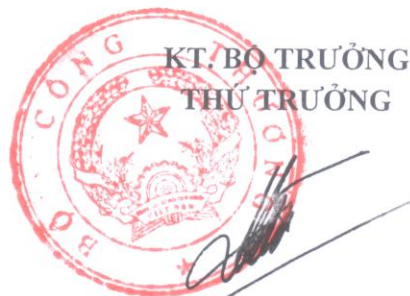
Chậm nhất sau 20 ngày kể từ khi Quyết định này có hiệu lực, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam lập và hoàn chỉnh hồ sơ phương án cổ phần hoá trình Bộ Công Thương thẩm định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tài chính, Tổ chức Cán bộ, Kế hoạch, Khoa học Công nghệ, Pháp chế của Bộ, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo đổi mới và PTDN;
- Cục TCDN(Bộ TC);
- Lưu: VT, TC.



**Nguyễn Cẩm Tú**